

KHAI BÁO TẠM VẮNG

Ngày 10/12/2025, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự. Luật sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Trong luật đã sửa đổi, bổ sung quy định về Khai báo tạm vắng cụ thể:

1 CÔNG DÂN CÓ TRÁCH NHIỆM KHAI BÁO TẠM VẮNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP SAU ĐÂY:

a) Đi khỏi phạm vi đơn vị hành chính cấp xã nơi đang cư trú **từ 01 ngày trở lên** đối với bị can, bị cáo đang tại ngoại; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án hoặc đã có quyết định thi hành án nhưng đang tại ngoại hoặc được hoãn chấp hành án, tạm đình chỉ chấp hành án; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách; người đang chấp hành án phạt quản chế, cải tạo không giam giữ; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang trong thời gian thử thách; người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, người chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn chấp hành hoặc tạm đình chỉ chấp hành;



b) Đi khỏi phạm vi đơn vị hành chính cấp xã nơi đang cư trú **từ 01 ngày trở lên** đối với người đang chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu; người phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn chấp hành hoặc tạm đình chỉ chấp hành; người bị quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng;

c) Đi khỏi phạm vi đơn vị hành chính cấp xã nơi đang cư trú **từ 03 tháng liên tục trở lên** đối với người trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự hoặc người đang phải thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;



d) Đi khỏi phạm vi đơn vị hành chính cấp xã nơi thường trú **từ 12 tháng liên tục trở lên** đối với người không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b và c nêu trên, trừ trường hợp đã đăng ký tạm trú tại nơi ở mới hoặc đã xuất cảnh ra nước ngoài.

2 HÌNH THỨC, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN KHAI BÁO TẠM VẮNG:

a) Đối với người quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 nêu trên: Trước khi đi khỏi nơi cư trú, phải có ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền giám sát, quản lý, giáo dục người đó. Công dân khai báo tạm vắng với cơ quan đăng ký cư trú nơi người đó cư trú qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.



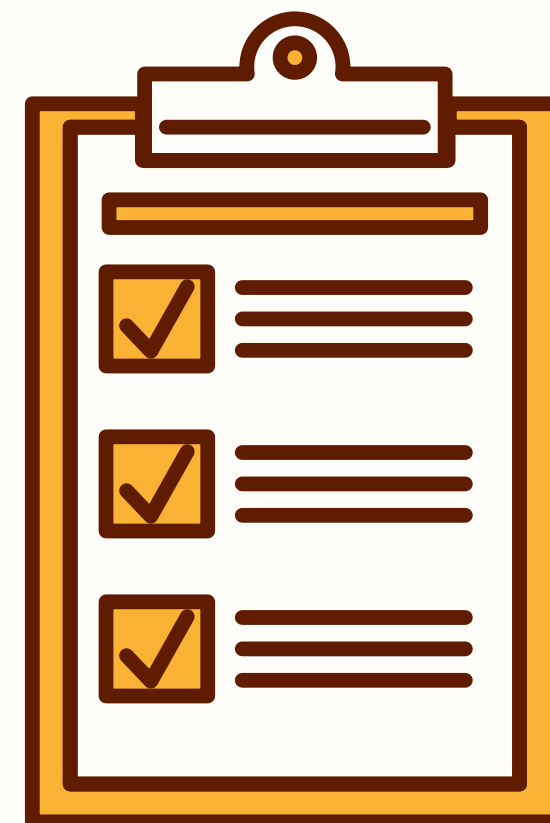
Cơ quan đăng ký cư trú tiếp nhận nội dung khai báo tạm vắng, kiểm tra nội dung khai báo và trao đổi với cơ quan có thẩm quyền giám sát, quản lý, giáo dục người đó. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị khai báo tạm vắng, cơ quan đăng ký cư trú cấp phiếu khai báo tạm vắng cho công dân; trường hợp phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 02 ngày làm việc.

b) Đối với người quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 nêu trên: khai báo qua điện thoại, phương tiện điện tử hoặc hình thức khác. Trường hợp người quy định tại điểm d khoản 1 nêu trên là người chưa thành niên thì người thực hiện khai báo là cha, mẹ hoặc người giám hộ.



3 NỘI DUNG KHAI BÁO TẠM VẮNG

Gồm họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân, số hộ chiếu của người khai báo tạm vắng; lý do tạm vắng; thời gian tạm vắng; địa chỉ nơi đến



4 TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ

Cập nhật thông tin khai báo tạm vắng của công dân vào Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo cho người khai báo về việc đã cập nhật thông tin khai báo tạm vắng khi có yêu cầu.